

Số: 1959 /QĐ-UBND

Lâm Bình, ngày 14 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình Kênh thủy lợi  
Khuôn Hon, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Kênh thủy lợi Khuôn Hon, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Kênh thủy lợi Khuôn Hon, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Văn bản số 273/BC-TCKH ngày 04/12/2018 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán công trình Kênh thủy lợi Khuôn Hon, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình Kênh thủy lợi Khuôn Hon, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Tên công trình: Kênh thủy lợi Khuôn Hon, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Thượng Lâm.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

4. Nguồn vốn: Vốn Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 (được giao tại Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện).

5. Thời gian khởi công và hoàn thành (thực tế):

- Khởi công: Ngày 20/6/2018.

- Hoàn thành, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng: Ngày 12/10/2018.

**Điều 2. Kết quả đầu tư:**

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Chênh lệch
<b>Tổng số</b>	<b>375.500.000</b>	<b>310.444.000</b>	<b>65.056.000</b>
Vốn Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018	375.500.000	310.444.000	65.056.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
<b>Tổng số</b>	<b>375.500.000</b>	<b>367.870.000</b>
1. Chi phí xây dựng	307.276.000	307.167.000
2. Chi phí thiết bị	0	0
3. Chi phí quản lý dự án	8.682.000	8.679.000
4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	39.997.000	38.578.000
- Chi phí khảo sát, lập BCKTKT	32.014.000	30.598.000
- Chi phí giám sát	7.983.000	7.980.000
5. Chi phí khác	19.545.000	13.446.000
- Chi phí lán trại + trực tiếp phí khác	9.218.000	9.215.000
- Chi phí thẩm định thiết kế + dự toán	665.000	665.000
- Chi phí thẩm định BCKTKT	71.000	71.000
- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	1.962.000	3.495.000
- Chi phí nghiệm thu công trình vào sử dụng	7.629.000	0
6. Chi phí dự phòng	0	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao cho đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
<b>Tổng số</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>367.870.000</b>	
1. Tài sản dài hạn/cố định			367.870.000	
2. Tài sản ngắn hạn				

**Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư xây dựng công trình và đơn vị liên quan**

**1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư xây dựng công trình là:

*Đơn vị tính: Đồng*

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>367.870.000</b>	
Vốn Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018	367.870.000	
- Tổng kinh phí đã thanh toán:	310.444.000	
- Tổng khoản nợ tính đến ngày 14/11/2018 là:	57.426.000	
+ Tổng nợ phải thu:	0	
+ Tổng nợ phải trả:	57.426.000	

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.**

*Đơn vị tính: Đồng*

Đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định (đồng)	Tài sản ngắn hạn (đồng)	Chi tiết theo nguồn vốn
UBND xã Thượng Lâm	367.870.000		Vốn Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018

**3. Chủ đầu tư (Ủy ban nhân dân xã Thượng Lâm):** Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Quyết định này chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan thanh toán dứt điểm cho các đơn vị thực hiện dự án và thực hiện bảo hành, quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch; Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lâm Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thượng Lâm và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* **ng**

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện; | (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Kinh tế-Xã hội HĐND huyện;
- Phó CVP HĐND và UBND huyện;
- Như Điều 4; (thi hành)
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, CV(Q).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Hải**